

Số: 04 /KL-TTT

An Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

**Thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo
Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ**

Thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTT ngày 12/5/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh An Giang về việc thanh tra thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 80/QĐ-TTT ngày 27/7/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh An Giang về việc gia hạn thời gian thanh tra. Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 06/9/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Sở LĐ-TB&XH), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VH,TT&DL), UBND các huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Chợ Mới, An Phú, Tri Tôn và thành phố Long Xuyên.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/9/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

An Giang là tỉnh biên giới, thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, có dân số đông, đứng thứ 8 cả nước về dân số với trên 1,9 triệu người, hàng năm có khoảng 20.000 người bước vào tuổi lao động, số người trong độ tuổi lao động chiếm trên 52% dân số.

Trong giai đoạn năm 2020 – 2021, trước tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn diễn biến rất phức tạp, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, phải giảm giờ, ngày làm của người lao động, ngừng việc hoặc thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương,... dẫn đến tiền lương, thu nhập của người lao động giảm, ảnh hưởng đến cuộc sống.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh nhanh chóng khôi phục sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện “mục tiêu kép”: vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. UBND tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Qua đó, các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh đã phê duyệt chi hỗ trợ các chính sách cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với tổng kinh phí là 750.714,77 triệu đồng (trong đó: Ngân sách

nhà nước là 721.765,37 triệu đồng; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp là 6.885,9 triệu đồng và nguồn xổ số kiến thiết là 22.063,5 triệu đồng). Tổng số kinh phí thực chi là 628.007,91 triệu đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước là 600.828,51 triệu đồng; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp là 5.271,9 triệu đồng và nguồn xổ số kiến thiết là 21.907,5 triệu đồng).

Tính riêng tại 09 đơn vị được thanh tra, đã phê duyệt chi hỗ trợ 09 chính sách với tổng kinh phí là 487.366,67 triệu đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước là 465.795,77 triệu đồng; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp là 6.885,9 triệu đồng và nguồn xổ số kiến thiết là 14.685 triệu đồng). Tổng số kinh phí thực chi là 387.147,68 triệu đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước là 367.289,78 triệu đồng; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp là 5.271,9 triệu đồng và nguồn xổ số kiến thiết là 14.586 triệu đồng).

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 01)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg,

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 19/7/2021 về việc triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang.

Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động và người sử dụng lao động tiếp cận và sớm thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, rút ngắn thời gian thực hiện các trình tự, thủ tục, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 ủy quyền việc ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí và thực hiện chi trả các chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Tuy nhiên, đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg (bổ sung Điều 37a); Sở LĐ-TB&XH có Công văn số 3212/SLĐTBXH-LĐVL ngày 17/12/2021 kiến nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo việc triển khai thực hiện đối với nhóm đối tượng trên, nhưng không có đề xuất cụ thể và đến nay chưa có kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh. Do đó, đến nay các địa phương chưa thực hiện chi hỗ trợ cho nhóm đối tượng này.

(Chi tiết đính kèm phụ lục 02)

2. Việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động

2.1. Tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: chủ trì thực hiện 02 chính sách.

2.1.1. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Tính đến ngày 03/8/2022, Sở LĐ-TB&XH đã giải quyết chi hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động của 08 doanh nghiệp với 2.362 lao động, tổng số tiền là 12.758 triệu đồng.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra 06 hồ sơ¹ chi hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (*được phê duyệt đến ngày 31/3/2022*) của 05 doanh nghiệp với 1.142 lao động, với số tiền 6.885,9 triệu đồng.

Qua công tác giám sát đào tạo, Sở LĐ-TB&XH đã kiến nghị giảm thời gian đào tạo từ 04 tháng xuống còn 03 tháng và BHXH tỉnh đã thu hồi số tiền 1.614 triệu đồng của Công ty TNHH NV APPAREL và Công ty TNHH may mặc LUAN.

Đến thời điểm tiến hành thanh tra đã kết thúc đào tạo (ngày 01/6/2022), Sở LĐ-TB&XH và BHXH tỉnh đang thực hiện thu hồi số tiền thừa 128,25 triệu đồng sau khi thanh toán thực tế kinh phí đào tạo của Công ty TNHH NV APPAREL đợt 1. Còn lại 05 lớp đang thực hiện báo cáo kết quả sau khi kết thúc đào tạo.

(Chi tiết kèm phụ lục số 03)

*** Kết quả kiểm tra:**

- Về đối tượng, điều kiện, hồ sơ hỗ trợ: được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 9, 11 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg như có văn bản đề nghị hỗ

¹ Công ty TNHH NV Apparel - đợt 1: 195 người với số tiền 1.170 triệu đồng (*Đã kết thúc đào tạo và báo cáo kết quả đào tạo, thanh toán chi phí đào tạo cho 169 người với số tiền 749,25 triệu đồng*); Công ty TNHH NV Apparel - đợt 2: 293 người với số tiền 1.758 triệu đồng; Công ty TNHH may mặc LUAN: 588 người với số tiền 3.528 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cầu đường Cơ khí An Giang: 24 người với số tiền 198 triệu đồng; Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC: 19 người với số tiền 128,4 triệu đồng và Công ty TNHH Một thành viên FVS: 23 người với số tiền 103,5 triệu đồng.

trợ và kê khai doanh thu giảm; xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động... Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót sau:

+ Hồ sơ đề nghị chi hỗ trợ đào tạo của Công ty TNHH NV APPAREL đợt 2 ngày 02/3/2022 (quý I/2022) nhưng đơn vị kê khai doanh thu giảm của quý III/2021 là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg “*Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020*”.

+ Về xác định doanh thu giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019 hoặc 2020: kiểm tra kê khai doanh thu tại bảng đề nghị và doanh thu do Cục Thuế tỉnh cung cấp tại Công văn số 1105/CT-KK ngày 09/6/2022, cụ thể:

➤ Đối với Công ty TNHH May mặc LUAN tự kê khai doanh thu giảm nhưng không có kê khai doanh thu quý tại Cục Thuế tỉnh.

➤ Đối với 02 công ty (Công ty TNHH MTV Cầu đường Cơ khí An Giang; Công ty TNHH Một thành viên FVS) tự kê khai không đúng so với số liệu tại Cục Thuế tỉnh (tăng doanh thu).

*** Giải trình của 02 công ty tại biên bản làm việc ngày 25/8/2022:** do khi làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã kê khai sai doanh thu và đã có văn bản xin điều chỉnh, cụ thể:

Công ty TNHH MTV Cầu đường Cơ khí An Giang: Thông báo số 20/TB-CDCK ngày 01/12/2021 (điều chỉnh kê khai từ quý 3/2020, thành quý 3/2019; doanh thu 7.064 triệu đồng).

Công ty TNHH Một thành viên FVS: Thông báo số 66/TB.FVS ngày 03/02/2022, điều chỉnh thông tin doanh thu trong bản đề nghị hỗ trợ đào tạo:

. Kê khai doanh thu trước khi điều chỉnh:

Doanh thu quý 4/2020: 1.269 triệu đồng;

Doanh thu quý 4/2021: 674 triệu đồng.

. Kê khai doanh thu sau khi điều chỉnh:

Doanh thu quý 4/2019: 1.887,54 triệu đồng;

Doanh thu quý 4/2021: 1.185,83 triệu đồng (giảm 37,17%).

(02 công ty có cung cấp văn bản xin điều chỉnh kèm chứng từ kê khai thuế chứng minh doanh thu giảm gửi Đoàn thanh tra).

*** Nhận xét:**

Qua đối chiếu chứng từ kê khai thuế và số liệu kê khai doanh thu sau khi điều chỉnh tại bản đề nghị của 02 công ty nhận thấy doanh thu của 02 công ty giảm trên 10% đáp ứng điều kiện giảm doanh thu theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Tuy nhiên, Sở LĐ-TB&XH phê duyệt hỗ trợ nhưng không phát hiện Doanh nghiệp kê khai sai doanh thu (02 công ty có văn bản xin điều chỉnh thông

tin doanh thu sau khi Sở có quyết định phê duyệt). Điều này cho thấy Sở LĐ-TB&XH xem xét, quyết định việc hỗ trợ đào tạo nhưng không có phương pháp kiểm tra hồ sơ để xác định việc doanh nghiệp kê khai doanh thu giảm từ 10% trở lên có đúng hay không.

- Về mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và trình tự, thủ tục: được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 10, 12 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (mức hỗ trợ tối đa 1,5 triệu đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 6 tháng).

2.1.2. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm Dịch vụ việc làm (TT.DVV.L) thuộc Sở LĐ-TB&XH đã tiếp nhận 110 hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động, trong đó: 17 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 93 hồ sơ tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Số lượng hồ sơ từ chối: 86 hồ sơ tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Số lượng hồ sơ được phê duyệt hỗ trợ: 24 hồ sơ, mức hỗ trợ 3,71 triệu đồng/lao động với tổng số tiền 95,04 triệu đồng (bao gồm hỗ trợ thêm cho 6 trẻ em, 01 triệu đồng/trẻ), đã hỗ trợ 100%.

(Chi tiết kèm phụ lục số 04)

*** Kết quả kiểm tra:**

- Có 09/24 hồ sơ được phê duyệt hỗ trợ có thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời điểm người sử dụng lao động phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền² để phòng chống dịch Covid-19 (ngày 15/7/2021) là không đúng đối tượng thụ hưởng quy định tại Điều 21 Quyết định số 23/QĐ-TTg và khoản 10 Điều 1 Quyết định số 33/QĐ-TTg với số tiền đã chi hỗ trợ 36,39 triệu đồng.

- Về thời gian thực hiện:

+ Trong tổng số 12 đợt phê duyệt danh sách hỗ trợ, có 03 đợt thời gian thẩm định và phê duyệt quá 2 ngày làm việc: Đợt 3 (4 ngày làm việc), Đợt 5 (4 ngày làm việc), Đợt 9 (6 ngày làm việc).

+ Có 04 đợt thời gian chi hỗ trợ vượt quá 3 ngày làm việc: Đợt 1, 2, 3, 4 (trễ từ 10 đến 42 ngày làm việc).

*** Ý kiến giải trình của Sở LĐ-TB&XH:**

- Trong thời gian thực hiện chính sách, Sở LĐ-TB&XH tập trung triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (hỗ trợ đón người dân từ các vùng dịch như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... trở về quê) cùng với việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho lao động tự do trên địa bàn tỉnh. Do đó, dẫn đến tiến độ giải quyết công việc bị chậm trễ so với quy định; đồng thời có sai sót trong việc tiếp nhận, thẩm

² Công văn số 694/UBND-KGVX ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh: từ ngày 15/7/2021, 9/11 huyện, thị xã, thành phố (trừ Thoại Sơn và Tri Tôn) thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

định 09 hồ sơ đề nghị hỗ trợ nêu trên (chỉ xác định thời gian người lao động nghỉ việc trong khoản thời gian quy định từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021, nhưng không xác định lại việc thời điểm người lao động nghỉ việc chưa phải là lúc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải tạm dừng hoạt động để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16). Sở LĐ-TB&XH xin nghiêm túc rút kinh nghiệm và sẽ chấn chỉnh bộ phận chuyên môn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về chi tiền hỗ trợ: do trong thời gian đầu triển khai thực hiện giao cho TT.DVVL chi hỗ trợ, nhưng không có giao kinh phí và Sở Tài chính chưa có hướng dẫn nguồn kinh phí để chi dẫn đến chi hỗ trợ chậm cho đối tượng.

2.2. Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì thực hiện 02 chính sách

2.2.1. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

Tổng số viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ là 28 người với số tiền 103,88 triệu đồng, đã hỗ trợ 100%.

(Chi tiết kèm phụ lục số 05)

*** Kết quả kiểm tra:**

Sở VH,TT&DL thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ về đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức chi hỗ trợ và phương thức chi trả đúng theo quy định tại Điều 28, 29 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Tuy nhiên, việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ chưa đảm bảo thời gian thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (trễ từ 10 đến 29 ngày so với quy định).

*** Ý kiến giải trình của Sở VH,TT&DL:**

Sở VH,TT&DL nhận được tờ trình của đơn vị qua hệ thống văn bản điện tử và email, nhưng không kèm hồ sơ chi tiết (đơn vị gửi qua đường bưu điện). Vì vậy, hồ sơ đến sau tờ trình, một số hồ sơ cần phải bổ sung, phải tiếp tục liên hệ cá nhân để bổ sung thêm các giấy tờ theo quy định. Đối với Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh gửi tờ trình (không gửi kèm hồ sơ) trước khi có văn bản hướng dẫn cụ thể của Sở. Do đó, Phòng Tổ chức Pháp chế đã liên hệ hướng dẫn đơn vị cung cấp hồ sơ; trong thời gian làm việc phải giãn cách do dịch Covid-19, việc thực hiện hồ sơ và thẩm định gặp khó khăn về thời gian theo quy định.

Sở Tài chính chưa có hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ, đơn vị nào sẽ thực hiện chi trả kinh phí cho đối tượng được phê duyệt. Do vậy, bộ phận tham mưu gặp khó khăn trong việc tham mưu quyết định phê duyệt cần ghi rõ về nguồn kinh phí, phương thức chi trả. Khi có văn bản hướng dẫn cụ thể của Sở Tài chính mới trình được các quyết định phê duyệt.

2.2.2. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch

Tổng số hướng dẫn viên du lịch được hỗ trợ là 55 người với số tiền 204,05 triệu đồng, đã hỗ trợ 100%.

(Chi tiết kèm phụ lục số 06)

*** Kết quả kiểm tra:**

Sở VH,TT&DL thực hiện rà soát, lập danh sách, thẩm định hồ sơ, xét duyệt, phê duyệt đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ đúng theo quy định tại Điều 31, 32, 33, 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2.3. Tại UBND các huyện, thị xã, thành phố: chủ trì thực hiện 06 chính sách

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại UBND các huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Chợ Mới, An Phú, Tri Tôn và thành phố Long Xuyên. Kết quả:

2.3.1. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ cho 32.467 lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương với tổng kinh phí hỗ trợ là 128.217,725 triệu đồng, đã thực hiện chi hỗ trợ cho 31.200 lao động với số tiền 123.256,730 triệu đồng (trong đó hỗ trợ thêm đối với 9.126 người lao động đang mang thai, đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi với số tiền 9.126 triệu đồng), đạt tỷ lệ 96,1%. Còn lại 1.267 lao động chưa chi hỗ trợ với số tiền 4.960,98 triệu đồng do chưa có kinh phí.

(Chi tiết kèm phụ lục số 07)

*** Kết quả kiểm tra:**

- Việc tiếp nhận, thẩm định, trình phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đúng quy định tại Điều 13, 14, 15 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 4, 5 Điều 1 của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 2052/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Qua xác minh ngẫu nhiên 111 người lao động đang làm việc tại 17 doanh nghiệp nằm trên địa bàn các huyện Châu Phú, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Chợ Mới và thành phố Long Xuyên, cho thấy người lao động được xác minh đều nhận đủ số tiền được hỗ trợ.

- Tuy nhiên, có 06 trường hợp thực hiện chi trả không đúng quy định với số tiền 20,55 triệu đồng, cụ thể:

+ 05 trường hợp³ thực hiện chi trả không đúng về đối tượng được quy định tại Điều 13 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 4, Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg với số tiền 19,55 triệu đồng.

+ 01 trường hợp⁴ nhận hỗ trợ thêm đối với lao động mang thai 2 lần (nhận dư 01 triệu đồng).

³ Không đúng đối tượng 5 trường hợp: thành phố Long Xuyên 04 trường hợp với số tiền 15,84 triệu đồng; Huyện Thoại Sơn 01 trường hợp với số tiền 3,71 triệu đồng.

⁴ Hỗ trợ thêm nhận 2 lần: Huyện Thoại Sơn 01 trường hợp số tiền 01 triệu đồng.



2.3.2. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phê duyệt hỗ trợ cho 296 người lao động ngừng việc với tổng kinh phí hỗ trợ là 377 triệu đồng, đã thực hiện chi hỗ trợ cho 155 lao động với số tiền 212 triệu đồng (trong đó hỗ trợ thêm đối với 57 người lao động đang mang thai, đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi với số tiền 57 triệu đồng), đạt tỷ lệ 52,36%, còn lại 141 lao động chưa chi hỗ trợ với số tiền 165 triệu đồng do chưa có kinh phí.

(Chi tiết kèm phụ lục số 8)

*** Kết quả kiểm tra:**

Các huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Chợ Mới, An Phú và Tri Tôn doanh nghiệp không gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động ngừng việc, do đó không thực hiện hỗ trợ. Tại thành phố Long Xuyên và huyện Thoại Sơn đã phê duyệt hỗ trợ 194 trường hợp với số tiền 230 triệu đồng, đã thực hiện chi hỗ trợ 53 trường hợp với số tiền 68 triệu đồng, chưa hỗ trợ 141 trường hợp với số tiền 165 triệu đồng, do chưa có kinh phí.

Qua kiểm tra cho thấy, các đơn vị thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đúng theo quy định tại Điều 17, 19, 20 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, khoản 7, 8, 9 Điều 1 của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 2052/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Xác minh thực tế 07 người lao động đang làm việc tại Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh Co.opmart Thoại Sơn (thị trấn Núi Sập) đều có nhận đủ số tiền được hỗ trợ đúng theo danh sách phê duyệt.

Tuy nhiên, có 01 trường hợp⁵ phê duyệt trùng với chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương với số tiền 02 triệu đồng (chưa chi hỗ trợ).

2.3.3. Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phê duyệt hỗ trợ cho 110.323 người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật với tổng kinh phí hỗ trợ 126.290,16 triệu đồng.

Đến ngày 31/3/2022, đã thực hiện chi hỗ trợ cho 47.912 người với số tiền 53.890,81 triệu đồng; còn lại 62.411 người chưa chi hỗ trợ với số tiền 72.399,36 triệu đồng, do chưa có kinh phí. (Đến thời điểm thanh tra, huyện Tri Tôn đã thực hiện chi hỗ trợ cho 4.992 người với số tiền 5.757,56 triệu đồng).

(Chi tiết kèm phụ lục số 9)

*** Kết quả kiểm tra:**

- Việc tiếp nhận, thẩm định và trình phê duyệt danh sách hỗ trợ người điều

⁵ **Phê duyệt trùng:** thành phố Long Xuyên 01 trường hợp + hỗ trợ thêm đang nuôi con nhỏ chưa đủ 06 tuổi với số tiền 02 triệu đồng

trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thực hiện căn cứ theo quy định tại Điều 25, 27 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, khoản 13, 15 Điều 1 của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 2052/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Về thời gian thực hiện thủ tục: các đơn vị thực hiện tập trung theo từng đợt (tổng hợp chung của các xã, thị trấn) do đó không đánh giá việc chấp hành thời hạn giải quyết thủ tục.

- Qua xác minh thực tế 250 trường hợp tại các huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Chợ Mới đều xác định có nhận được tiền hỗ trợ đúng theo danh sách UBND huyện phê duyệt.

- Tuy nhiên, qua kiểm tra phát hiện 132 trường hợp phê duyệt hỗ trợ không đúng quy định với số tiền 137,24 triệu đồng và 04 trường hợp chi thiếu với số tiền 2,16 triệu đồng, cụ thể:

+ Phê duyệt, chi hỗ trợ trùng (02 lần): 67 trường hợp số tiền 69,16 triệu đồng. Trong đó, đã chi hỗ trợ 08 trường hợp⁶ với số tiền 7,88 triệu đồng, chưa chi hỗ trợ 59 trường hợp⁷ với số tiền 61,28 triệu đồng.

+ Cách ly y tế sau ngày 31/12/2021: 08 trường hợp với số tiền 12,08 triệu đồng (huyện An Phú, chưa chi).

+ Chi hỗ trợ không đúng theo danh sách phê duyệt 61 trường hợp⁸: Chi thừa 07 trường hợp với số tiền 3,28 triệu đồng; chi cho đối tượng ngoài danh sách được duyệt 50 trường hợp với số tiền 52,72 triệu đồng; chi thiếu 04 trường hợp với số tiền 2,16 triệu đồng.

2.3.4. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phê duyệt hỗ trợ cho 16.175 hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 với tổng số tiền 48.525 triệu đồng; tính đến ngày 31/3/2022, đã thực hiện chi hỗ trợ cho 11.478 hộ với số tiền 34.434 triệu đồng, còn lại 4.697 hộ chưa chi hỗ trợ với số tiền 14.091 triệu đồng do chưa có kinh phí. (Đến thời điểm tiến hành thanh tra, thành phố Long Xuyên đã thực hiện chi hỗ trợ cho 2.278 hộ, với số tiền 6.834 triệu đồng).

(Chi tiết kèm phụ lục số 10)

*** Kết quả kiểm tra:**

- Việc tiếp nhận, thẩm định về đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, trình phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ và trình tự thủ tục thực hiện được căn cứ theo quy định tại Điều 35, 36, 37 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 19,

⁶ *Phê duyệt trùng đã chi hỗ trợ 8 trường hợp:* Huyện Tri Tôn 07 trường hợp số tiền 6,76 triệu đồng; Huyện Chợ Mới 01 trường hợp số tiền 1,12 triệu đồng.

⁷ *Phê duyệt trùng chưa chi hỗ trợ 59 trường hợp:* thành phố Long Xuyên 32 trường hợp số tiền 32,72 triệu đồng; huyện An Phú 27 trường hợp số tiền 28,56 triệu đồng

⁸ *Xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới.*



20 Điều 1 của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 2052/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Về thời gian thực hiện: Do các đơn vị thực hiện thẩm định, phê duyệt tập trung theo từng đợt (tổng hợp chung của các xã, thị trấn) nên không đánh giá việc chấp hành thời hạn giải quyết thủ tục.

- Kiểm tra xác minh ngẫu nhiên 187 hộ kinh doanh tại các huyện Châu Phú, Thoại Sơn, Tịnh Biên và Chợ Mới, cho thấy các hộ kinh doanh được xác minh đều có nhận đủ số tiền hỗ trợ 03 triệu đồng/hộ đúng theo danh sách phê duyệt.

- Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy còn hạn chế thiếu sót:

+ 22 trường hợp phê duyệt, chi hỗ trợ không đủ điều kiện theo quy định (thiếu giấy đăng ký kinh doanh, mã số thuế) với số tiền 66 triệu đồng. Trong đó, đã chi hỗ trợ 08 trường hợp⁹ với số tiền 24 triệu đồng, 14 trường hợp chưa chi hỗ trợ số tiền 42 triệu đồng (huyện An Phú);

+ 28 trường hợp phê duyệt hỗ trợ trùng với số tiền 84 triệu đồng. Trong đó, đã chi hỗ trợ 20 trường hợp¹⁰ với số tiền 60 triệu đồng, chưa chi hỗ trợ 08 trường hợp¹¹ với số tiền 24 triệu đồng.

2.3.5. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phê duyệt hỗ trợ cho 278.635 người, với số tiền 417.952,5 triệu đồng (mức chi 1,5 triệu đồng/người). Tính đến ngày 31/3/2022, đã chi hỗ trợ cho 259.088 người, với số tiền hỗ trợ 388.632 triệu đồng; còn lại 19.547 người lao động chưa chi hỗ trợ, với số tiền 29.320,5 triệu đồng do chưa có kinh phí. (Đến thời điểm tiến hành thanh tra, thành phố Long Xuyên đã thực hiện chi hỗ trợ cho 44.107 người, với số tiền 66.160,5 triệu đồng).

(Chi tiết đính kèm phụ lục số 11)

*** Kết quả kiểm tra:**

Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ về đối tượng, điều kiện, thẩm quyền phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ được căn cứ theo quy định tại Điều 1, 3 của Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang.

⁹ Không đủ điều kiện đã chi hỗ trợ 8 trường hợp: Tịnh Biên 01 trường hợp; An Phú 04 trường hợp và Tri Tôn 03 trường hợp.

¹⁰ Phê duyệt trùng đã chi hỗ trợ 20 trường hợp: thành phố Long Xuyên 12 trường hợp; Thoại Sơn 07 trường hợp và Tri Tôn 01 trường hợp.

¹¹ Phê duyệt trùng chưa chi hỗ trợ 08 trường hợp: Long Xuyên 04 trường hợp; Thoại Sơn 03 trường hợp và An Phú 01 trường hợp

Về thời gian thực hiện: việc rà soát, lập danh sách, thẩm định và phê duyệt danh sách hỗ trợ lao động tự do được các đơn vị thực hiện tập trung theo từng đợt, tại huyện Châu Phú và huyện Tịnh Biên đơn đề nghị của lao động tự do không ghi ngày, chỉ có tháng và năm; do đó, không có cơ sở đánh giá việc chấp hành thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.

Xác minh thực tế 373 trường hợp được hỗ trợ tại 4 huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn và Chợ Mới cho thấy ngành, nghề, lĩnh vực làm việc của 372/373 lao động tự do được xác minh đúng theo danh sách UBND cấp huyện phê duyệt, 01 trường hợp không phải lao động tự do (chủ nhà trọ); tất cả lao động tự do được xác minh đều có nhận tiền hỗ trợ 1,5 triệu đồng/người.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số hạn chế thiếu sót sau:

- Về trình tự, thủ tục thực hiện:

+ UBND huyện Tịnh Biên phê duyệt danh sách hỗ trợ đợt 3 (Quyết định số 9781/QĐ-UBND ngày 29/10/2021) trước ngày UBND thị trấn Nhà Bàng có Tờ trình phê duyệt danh sách (Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 30/10/2021).

UBND huyện Tịnh Biên giải trình: Nhằm chấp hành đúng trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội và kịp thời hỗ trợ chính sách đến người lao động đang gặp khó khăn. Phòng LĐ-TB&XH tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của các xã, thị trấn gửi, tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ của các xã, thị trấn vẫn cần bổ sung thêm một số thủ tục do chưa đầy đủ; trong khi chờ đợi xã, thị trấn bổ sung hồ sơ, Phòng LĐ-TB&XH tiến hành trình UBND huyện phê duyệt trước. Do vậy, khi hồ sơ của các xã, thị trấn bổ sung sau có sai so với trình tự thủ tục thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 1856/QĐ-UBND.

+ UBND cấp xã không thực hiện trả lời bằng văn bản đối với các trường hợp không được hỗ trợ theo quy định tại điểm b Điều 3 Quyết định số 1856/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Phê duyệt, chi hỗ trợ không đúng đối tượng, hỗ trợ nhiều lần 897 trường hợp với tổng số tiền 1.348,5 triệu đồng, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 1856/QĐ-UBND của UBND tỉnh, cụ thể:

+ Hỗ trợ đối tượng không phải lao động tự do (hộ kinh doanh, lao động theo hợp đồng, bán vé số): 464 trường hợp¹², số tiền 696 triệu đồng;

+ Lao động tự do được nhận hỗ trợ 02 lần: 431 trường hợp¹³, số tiền 646,5 triệu đồng.

¹² Không phải LĐTD 464 trường hợp: thành phố Long Xuyên 231 trường hợp, huyện Châu Phú 9 trường hợp, huyện Tịnh Biên 3 trường hợp, huyện Thoại Sơn 107 trường hợp, huyện Chợ Mới 44 trường hợp, huyện An Phú 54 trường hợp và huyện Tri Tôn 16 trường hợp.

¹³ LĐTD nhận hỗ trợ 2 lần: thành phố Long Xuyên 48 trường hợp, huyện Châu Phú 3 trường hợp, huyện Tịnh Biên 6 trường hợp, huyện Thoại Sơn 138 trường hợp, huyện Chợ Mới 41 trường hợp, huyện An Phú 153 trường hợp và huyện Tri Tôn 42 trường hợp.

+ Lao động tự do được nhận hỗ trợ 03 lần: 02 trường hợp, số tiền 06 triệu đồng (xã Khánh An - huyện An Phú).

- Chưa chi hỗ trợ cho người lao động, nhưng đã thực hiện quyết toán danh sách chi với phòng LĐ-TB&XH: 02 trường hợp, số tiền 03 triệu đồng (phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên).

2.3.6. Hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã lập danh sách, trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ cho 14.709 người bán lẻ xô số lưu động với số tiền 22.063,5 triệu đồng (từ nguồn kinh phí của Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết An Giang). Tính đến ngày 31/3/2022, các địa phương đã chi hỗ trợ cho 14.605 người, với số tiền 21.907,5 triệu đồng (đạt tỷ lệ 99,29%). Số người bán lẻ xô số lưu động không chi hỗ trợ 104 người, với số tiền 156 triệu đồng (do trùng đối tượng hoặc không có mặt tại địa phương khi chi tiền).

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 12)

*** Kết quả kiểm tra:**

Tại các đơn vị kiểm tra, việc hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động được thực hiện đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 719/UBND-KGVX ngày 19/7/2021 về việc thực hiện hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động gặp khó khăn do dịch Covid-19.

Qua đối chiếu danh sách chi hỗ trợ tại 07 địa phương được thanh tra, còn 04 trường hợp¹⁴ hỗ trợ trùng lặp trên cùng địa bàn huyện với tổng số tiền 06 triệu đồng.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán

3.1. Việc bố trí kinh phí thực hiện các chính sách

Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 1856/QĐ-UBND của UBND tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương, ngân sách trung ương hỗ trợ, Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết An Giang. Sở Tài chính đã hướng dẫn các địa phương chủ động sử dụng các nguồn kinh phí của ngân sách cấp mình để đảm bảo đầy đủ và kịp thời kinh phí hỗ trợ các đối tượng. Sở Tài chính căn cứ vào số đã thực chi của các đơn vị, địa phương để tham mưu UBND tỉnh ban hành phân bổ kinh phí và bổ sung kinh phí.

- Kinh phí phê duyệt các chính sách của các đơn vị, địa phương với tổng số tiền là 750.714,76 triệu đồng, cụ thể các nguồn như sau:

+ Nguồn ngân sách nhà nước: 721.765,36 triệu đồng.

¹⁴ **Chi hỗ trợ trùng:** thành phố Long Xuyên 01 trường hợp, huyện Châu Phú 01 trường hợp, huyện An Phú 01 trường hợp và huyện Tri Tôn 01 trường hợp.

- + Nguồn xô số kiến thiết: 22.063,50 triệu đồng.
- + Nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp: 6.885,90 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện các chính sách với tổng số tiền là 628.010,38 triệu đồng, cụ thể các nguồn như sau:
- + Nguồn ngân sách nhà nước: 600.830,98 triệu đồng.
- + Nguồn xô số kiến thiết: 21.907,50 triệu đồng.
- + Nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp: 5.271,9 triệu đồng.

(Chi tiết đính kèm phụ lục số 13)

3.2. Việc thực hiện thanh quyết toán

- Nguồn ngân sách nhà nước:

Sở Tài chính đã có văn bản số 1169/STC-HCSN ngày 12/5/2022 về việc quyết toán kinh phí phòng chống dịch Covid-19 và kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1112/STC-NS ngày 06/5/2022 của Sở Tài chính về việc quyết toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2021. Theo đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo chi tiết bằng văn bản kèm theo tất cả hồ sơ, chứng từ và thời gian làm việc với Sở để kiểm tra hồ sơ, chứng từ và trao đổi thống nhất số liệu quyết toán kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2021.

+ Sở Tài chính đã thực hiện quyết toán kinh phí nguồn ngân sách nhà nước các chính sách tại các đơn vị, địa phương với tổng số tiền 580.847,97 triệu đồng.

+ Đối với nguồn ngân sách của Trung ương: đã cấp cho tỉnh số tiền 11.950 triệu đồng. Đã đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung với số tiền 468.898 triệu đồng do ngân sách tỉnh tạm ứng chi.

- Nguồn xô số kiến thiết: Công ty TNHH MTV xô số Kiến thiết An Giang thực hiện quyết toán đối với việc hỗ trợ người bán vé số lưu động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang với tổng số tiền 21.907,5 triệu đồng. Các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện nộp trả với số tiền 156 triệu đồng do trùng đối tượng.

- Nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp: BHXH tỉnh đã thực hiện quyết toán Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động là 5.143,65 triệu đồng, nộp trả với số tiền 1.742,25 triệu đồng do điều chỉnh giảm thời gian đào tạo và thu hồi tiền thừa sau đào tạo.

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; ghi nhận thông tin, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

- Ngày 23/8/2021, Sở LĐ-TB&XH đã ban hành Quyết định số 1308/QĐ-

SLĐTBXH về việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Kết quả, đã phát hiện 425 trường hợp thiếu sót như: ghi sai thông tin ngành nghề, năm sinh, giới tính; trùng thông tin họ và tên; số chứng minh nhân dân cùng một người nhưng đăng ký hỗ trợ ở hai nơi khác nhau. Đoàn đề nghị các huyện rà soát, xác minh lại thông tin của người lao động và gửi lại danh sách chính thức về Sở LĐ-TB&XH trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở LĐ-TB&XH đã ban hành Thông báo số 719/TB-SLĐTBXH ngày 29/3/2022 và Thông báo số 1020/TB-SLĐTBXH ngày 28/4/2022 về việc giám sát các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Qua đó, điều chỉnh giảm thời gian đào tạo so với phương án đã được phê duyệt đối với 02 công ty (Công ty TNHH NV APPAREL, Công ty TNHH May mặc LUAN) và thu hồi số kinh phí hỗ trợ là 1.614 triệu đồng.

- Ngoài ra, Bộ LĐ-TB&XH đã ban hành Quyết định số 1191/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2021 về việc thành lập các Đoàn kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Sở VH,TT&DL đã ban hành Quyết định số 203/QĐ-SVHTTDL ngày 18/11/2021 về việc kiện toàn thành viên Tổ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng thuộc ngành quản lý bị ảnh hưởng bởi đại dịch theo quy định và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách theo quy định. Thông qua các báo cáo định kỳ, họp báo thường kỳ của đơn vị, Ban Giám đốc Sở theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các phòng chuyên môn và chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh.

- UBNDTTQ, HUBND, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đảm bảo chặt chẽ, công khai, dân chủ ngay từ khi rà soát, thẩm định lập danh sách đề nghị hỗ trợ, đảm bảo việc thực hiện hỗ trợ người dân kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

5. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện Kế hoạch số 437/KH-UBND của UBND tỉnh. Sở LĐ-TB&XH đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo gửi về Sở LĐ-TB&XH định kỳ trước ngày 20 hàng tháng.

*** Kết quả kiểm tra:**

- Tại Sở LĐ-TB&XH thực hiện tổng hợp, báo cáo hàng ngày về tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ qua phần mềm “baocaochinhphu.gov.vn” cho UBND tỉnh đúng theo quy định.

- Tại Sở VH,TT&DL và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử

- Ngoài ra, Sở VH,TT&DL đã thực hiện chế độ báo cáo về kết quả triển khai Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi về Tổng cục Du lịch đúng theo quy định tại Công văn số 1066/TCDL-LH ngày 09/8/2021 của Tổng cục Du lịch.

1. Những việc đã làm được

- Việc lập danh sách và chi trả cho các đối tượng thụ hưởng được thực hiện công khai, dân chủ, bằng việc niêm yết danh sách tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn và Ban nhân dân khóm, ấp để nhân dân biết, cho ý kiến; đặc biệt là từ khâu lập danh sách, xét hồ sơ, đến việc chi trả cho đối tượng thụ hưởng... đều có sự giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn.

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 phát hiện những hạn chế, thiếu sót và đã kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục.

- Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện có trường hợp trục lợi, tiêu cực trong thực hiện chính sách.

Bên cạnh những việc làm được, trong quá trình thực hiện các chính sách tại các đơn vị được thanh tra còn có những hạn chế, thiếu sót sau:

2.1. Công tác triển khai

Đối với chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh; đến nay, Sở LD-TB&XH chưa tham mưu UBND tỉnh có phương án thực hiện (hay không thực hiện) và hướng dẫn cho các địa phương.

2.2. Việc tổ chức thực hiện các chính sách

- Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: Xem xét, quyết định việc hỗ trợ đào tạo nhưng không có phương pháp kiểm tra hồ sơ để xác định việc doanh nghiệp kê khai doanh thu giảm từ 10% trở lên có đúng hay không; doanh nghiệp kê khai doanh thu không đúng thời điểm theo quy định (Sở LD-TB&XH).

- Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Tiếp nhận, thẩm định và trình phê duyệt 09 hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp có đối tượng thụ hưởng không đúng quy định, với số tiền 36,39 triệu đồng (Sở LD-TB&XH).

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Phê duyệt, chi hỗ trợ trùng, chi trả không đúng quy định 06 trường hợp với số tiền 20,55 triệu đồng (UBND thành phố Long Xuyên, UBND huyện Thoại Sơn).

- Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Phê duyệt trùng với chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương 01 trường hợp số tiền 02 triệu đồng (UBND thành phố Long Xuyên).

- Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật: Phê duyệt, chi hỗ trợ trùng, chi hỗ trợ đối tượng ngoài danh sách được duyệt, chi thừa và có thời gian cách ly ngoài thời kỳ hỗ trợ 132 trường hợp với số tiền 137,24 triệu đồng và 04 trường hợp chi thiếu với số tiền 2,16 triệu đồng (UBND thành phố Long Xuyên và UBND các huyện: An Phú, Tri Tôn, Chợ Mới).

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Phê duyệt, chi hỗ trợ không đúng đối tượng, chi trùng 50 trường hợp với số tiền 150 triệu đồng (UBND thành phố Long Xuyên và UBND các huyện: Tịnh Biên, Thoại Sơn, An Phú, Tri Tôn).

- Chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do):

+ Thực hiện không đúng trình tự, thủ tục khi phê duyệt danh sách hỗ trợ đợt 3 (huyện Tịnh Biên);

+ Việc rà soát, lập danh sách, thẩm định và phê duyệt hỗ trợ tại các đơn vị chưa đảm bảo về đối tượng thụ hưởng, dẫn đến hỗ trợ không đúng đối tượng (đối tượng được hỗ trợ là hộ kinh doanh, người làm việc theo hợp đồng lao động, người bán lẻ xỏ số) và lao động tự do được hỗ trợ nhiều lần 897 trường hợp với tổng số tiền 1.348,5 triệu đồng (UBND thành phố Long Xuyên và UBND các huyện: Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Chợ Mới, An Phú, Tri Tôn);

+ Thực hiện quản lý, quyết toán danh sách chi hỗ trợ chưa chặt chẽ dẫn đến việc chưa chi hỗ trợ cho người lao động, nhưng đã thực hiện quyết toán danh sách chi với Phòng LĐ-TB&XH: 02 trường hợp, số tiền 03 triệu đồng (phường Mỹ Phước - thành phố Long Xuyên).

- *Chính sách hỗ trợ người bán lẻ xỏ số lưu động*: chi hỗ trợ trùng 04 trường hợp với số tiền 06 triệu đồng (UBND thành phố Long Xuyên và UBND các huyện Châu Phú, An Phú, Tri Tôn).

3. Nguyên nhân và trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân

Thời điểm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động là thời điểm dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, phải thực hiện các biện pháp cách ly y tế, giãn cách xã hội trên diện rộng; UBND cấp huyện, cấp xã tập trung lực lượng thực hiện phòng, chống dịch, song song với việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, dẫn đến việc hạn chế nhân lực, khó khăn trong công tác triển khai, hướng dẫn thực hiện.

Chính sách được thực hiện lần đầu, chưa có kinh nghiệm và tiền lệ; số lượng người lao động, doanh nghiệp cần được hỗ trợ trên địa bàn rất lớn, người dân đăng ký hỗ trợ bằng nhiều loại giấy tờ tùy thân khác nhau (chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu,...), gửi đơn đề nghị nhiều lần, nhiều nơi nhưng nhân lực không đủ để rà soát, thẩm định hồ sơ dẫn đến nhiều thiếu sót.

An Giang là địa phương có nguồn thu từ kinh tế địa bàn thấp, hàng năm phải nhận trợ cấp cân đối từ ngân sách trung ương; kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ khá lớn, nhưng theo quy định ngân sách địa phương phải tự bảo đảm chi trước, do đó, gặp khó khăn trong việc cân đối nguồn để thực hiện.

3.2. Trách nhiệm

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Chưa tham mưu UBND tỉnh có phương án thực hiện (hay không thực hiện) và hướng dẫn cho các địa phương đối với chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vật, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh.

+ Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì



việc làm cho người lao động và chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- UBND cấp huyện và các cơ quan tham mưu:

Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chính sách: hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; hỗ trợ người lao động ngừng việc; hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; hỗ trợ hộ kinh doanh; hỗ trợ lao động tự do và bán lẻ xô số.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đối với các khoản chi hỗ trợ chưa đúng quy định, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 08 quyết định thu hồi với tổng số tiền 1.554,82 triệu đồng; đến nay, các đơn vị đã khắc phục thu hồi nộp ngân sách số tiền 1.554,82 triệu đồng (đạt 100%). Cụ thể:

(1) Quyết định số 92/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 184,62 triệu đồng do UBND huyện Chợ Mới chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 184,62 triệu đồng (đạt 100%);

(2) Quyết định số 93/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 393,21 triệu đồng do UBND huyện Thoại Sơn chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 393,21 triệu đồng (đạt 100%);

(3) Quyết định số 94/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 16,5 triệu đồng do UBND huyện Tịnh Biên chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 16,5 triệu đồng (đạt 100%);

(4) Quyết định số 95/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 19,5 triệu đồng do UBND huyện Châu Phú chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 19,5 triệu đồng (đạt 100%);

(5) Quyết định số 96/QĐ-TTT ngày 12/9/2022 và Quyết định số 107/QĐ-TTT ngày 27/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 96/QĐ-TTT, thu hồi số tiền 467,34 triệu do UBND thành phố Long Xuyên chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách thành phố số tiền 467,34 triệu đồng (đạt 100%);

(6) Quyết định số 97/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 330 triệu đồng do UBND huyện An Phú chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 330 triệu đồng (đạt 100%);

(7) Quyết định số 98/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 107,26 triệu do UBND huyện Tri Tôn chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 107,26 triệu đồng (đạt 100%);

(8) Quyết định số 99/QĐ-TTT ngày 12/9/2022, thu hồi số tiền 36,39 triệu đồng do Sở LĐ-TB&XH chi hỗ trợ chưa đúng quy định. Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 36,39 triệu đồng (đạt 100%);

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 14)

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo

- Giao Sở LĐ-TB&XH chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh có kết luận việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh là đối tượng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh.

- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chi hỗ trợ cho các trường hợp thuộc đối tượng hỗ trợ đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện chi.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện Châu Thành, Phú Tân, thị xã Tân Châu, thành phố Châu Đốc tiến hành thanh tra thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn.

2. Đối với các đơn vị tiến hành thanh tra

2.1. Xử lý hành chính

Sở LĐ-TB&XH, UBND thành phố Long Xuyên và UBND các huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Chợ Mới, An Phú, Tri Tôn: Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Mục 2 Phần III.

2.2. Xử lý về kinh tế

- Dừng chi hỗ trợ số tiền 148,86 triệu đồng do phê duyệt hỗ trợ không đúng quy định. Cụ thể:

+ UBND thành phố Long Xuyên: dừng chi số tiền 54,22 triệu đồng¹⁵;

+ UBND huyện Thoại Sơn: dừng chi số tiền 09 triệu đồng¹⁶;

+ UBND huyện An Phú: dừng chi số tiền 85,64 triệu đồng¹⁷.

¹⁵ Dừng chi hỗ trợ do phê duyệt trùng Tp Long Xuyên: Hỗ trợ người lao động ngừng việc 2 triệu đồng; Hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật: 32,72 triệu đồng; Hỗ trợ hộ kinh doanh 12 triệu đồng và Hỗ trợ lao động tự do đợt 8: 7,5 triệu đồng.

¹⁶ Dừng chi hỗ trợ do phê duyệt trùng huyện Thoại Sơn: Hỗ trợ hộ kinh doanh 09 triệu đồng.

¹⁷ Dừng chi hỗ trợ do phê duyệt trùng huyện An Phú: Hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật số tiền 40,64 triệu đồng và Hỗ trợ Hộ kinh doanh 45 triệu đồng.



- UBND huyện Chợ Mới: Thực hiện chi hỗ trợ đúng theo danh sách phê duyệt hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật tại xã Kiến Thành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giám đốc Sở LĐ-TB&XH, Giám đốc Sở VH,TT&DL, Chủ tịch UBND các huyện Châu Phú, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Chợ Mới, An Phú, Tri Tôn và thành phố Long Xuyên có trách nhiệm thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra tỉnh trong 40 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và Xử lý sau thanh tra của Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận này theo quy định tại Quy trình theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-TTT ngày 15/01/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh.

Trên đây là Kết luận thanh tra thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Cục 3 – Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Sở VH,TT&DL;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Giám sát, KT&XLSTT (theo dõi thực hiện KL);
- Công Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, KTXH(TN).

CHÁNH THANH TRA



Võ Thị Siêu



Phụ lục số 01

**TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI HỖ TRỢ
NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ TIỀN HÀNH THANH TRA**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị		Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghề thuật	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	Hỗ trợ người lao động ngừng việc	Hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	Hỗ trợ hộ kinh doanh	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác	Hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Các đơn vị tiền hành thanh tra	Phê duyệt	6.885,90	95,04	103,88	204,05	67.229,45	230,0	77.251,351	30.429,0	290.253,0	14.685,0	487.366,671
		Thực chi	5.271,90	95,04	103,88	204,05	62.381,06	68,0	25.526,251	16.875,0	262.036,5	14.586,0	387.147,681
		Chưa chi	0	0	0	0	4.848,37	162,0	51.725,100	13.554,0	28.216,5	99,0	98.604,970
1	Sở LĐ-TB&XH	Phê duyệt	6.885,90	95,04									6.980,940
		Thực chi	5.271,90	95,04									5.366,940
		Chưa chi		0,00									0,000
2	Sở VH,TT&DL	Phê duyệt			103,88	204,05							307,930
		Thực chi			103,88	204,05							307,930
		Chưa chi			0	0							0,000
3	Thành phố Long Xuyên	Phê duyệt					38.733,02	219,0	29.253,34	10.950,0	67.402,5	3.283,5	149.841,355
		Thực chi					33.892,05	57,0	41,08	0,0	40.699,5	3.259,5	77.949,125
		Chưa chi					4.840,97	162,0	29.212,26	10.950,0	26.703,0	24,0	71.892,230
4	Huyện Châu Phú	Phê duyệt					3.172,79		1.582,48	5.040,0	38.530,5	2.032,5	50.358,265
		Thực chi					3.172,79		1.576,76	5.037,0	38.412,0	2.011,5	50.210,045
		Chưa chi					0,00		5,72	3,0	118,5	21,0	148,220
5	Huyện Chợ Mới	Phê duyệt					1.649,39		13.690,33	942,0	52.144,5	3.520,5	71.946,721
		Thực chi					1.649,39		13.569,85	939,0	51.939,0	3.475,5	71.572,741
		Chưa chi					0,00		120,48	3,0	205,5	45,0	373,980
6	Huyện An Phú	Phê duyệt					162,82		12.452,68	2.580,0	45.151,5	1.722,0	62.069,000
		Thực chi					162,82		49,12	147,0	45.043,5	1.714,5	47.116,940
		Chưa chi					0,00		12.403,56	2.433,0	108,0	7,5	14.952,060

STT	Đơn vị		Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	Hỗ trợ người lao động ngừng việc	Hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	Hỗ trợ hộ kinh doanh	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác	Hỗ trợ người bán lẻ xỏ số lưu động	Tổng
7	Huyện Thoại Sơn	Phê duyệt					22.970,88	11,0	5.641,48	4.956,0	37.372,5	1.836,0	72.787,860
		Thực chi					22.970,88	11,0	288,28	4.800,0	36.720,0	1.836,0	66.626,160
		Chưa chi					0,00	0,0	5.353,20	156,0	652,5	0,0	6.161,700
8	Huyện Tri Tôn	Phê duyệt					187,08		5.821,84	1.923,0	21.919,5	1.231,5	31.082,920
		Thực chi					179,66		1.249,44	1.923,0	21.825,0	1.230,0	26.407,100
		Chưa chi					7,40		4.572,40	0,0	94,5	1,5	4.675,800
9	Huyện Tịnh Biên	Phê duyệt					353,48		8.809,20	4.038,0	27.732,0	1.059,0	41.991,680
		Thực chi					353,48		8.751,72	4.029,0	27.397,5	1.059,0	41.590,700
		Chưa chi					0,00		57,48	9,0	334,5	0,0	400,980
II	Các đơn vị chưa thanh tra	Phê duyệt					60.988,28	147,0	49.038,82	18.096,0	127.699,5	7.378,5	263.348,098
		Thực chi					60.875,67	144,0	28.364,56	17.559,0	126.595,5	7.321,5	240.860,230
		Chưa chi					112,60	3,0	20.674,26	537,0	1.104,0	57,0	22.487,868
1	Thành phố Châu Đốc	Phê duyệt					1.999,42	4,0	5.213,56	6.933,0	28.077,0	1.164,0	43.390,980
		Thực chi					1.974,31	4,0	41,00	6.414,0	27.609,0	1.135,5	37.177,805
		Chưa chi					25,12	0,0	5.172,56	519,0	468,0	28,5	6.213,175
2	Thị xã Tân Châu	Phê duyệt					271,14	12,0	12.225,88	3.006,0	40.275,0	2.205,0	57.995,015
		Thực chi					266,43	12,0	11.094,84	2.997,0	40.032,0	2.185,5	56.587,765
		Chưa chi					4,71	0,0	1.131,04	9,0	243,0	19,5	1.407,250
3	Huyện Châu Thành	Phê duyệt					58.646,94	131,0	16.523,80	3.807,0	35.155,5	1.549,5	115.813,740
		Thực chi					58.564,16	128,0	16.475,72	3.801,0	34.821,0	1.548,0	115.337,880
		Chưa chi					82,78	3,0	48,08	6,0	334,5	1,5	475,860
4	Huyện Phú Tân	Phê duyệt					70,78	0,0	15.075,58	4.350,0	24.192,0	2.460,0	46.148,363
		Thực chi					70,78		753,00	4.347,0	24.133,5	2.452,5	31.756,780
		Chưa chi					0,00		14.322,58	3,0	58,5	7,5	14.391,583
Tổng toàn tỉnh		Phê duyệt	6.885,90	95,04	103,88	204,05	128.217,73	377,0	126.290,17	48.525,0	417.952,5	22.063,5	750.714,77
		Thực chi	5.271,90	95,04	103,88	204,05	123.256,73	212,0	53.890,81	34.434,0	388.632,0	21.907,5	628.007,91
		Chưa chi	0,00	0,00	0,00	0,00	4.961,00	165,00	72.399,36	14.091,00	29.320,50	156,00	121.092,86



Phụ lục số 02

**THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
1	2	3	4	5	6
I. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ					
1	Nghị Quyết	68/NQ-CP	07/01/2021	Chính phủ	Về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
2	Nghị Quyết	126/NQ-CP	10/08/2021	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
3	Quyết định	23/2021/QĐ-TTg	07/07/2021	Thủ tướng Chính phủ	Quy định về việc thực hiện một chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
4	Quyết định	33/2021/QĐ-TTg	11/06/2021	Thủ tướng Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
II. Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ LĐ-TBXH)					
1	Công văn	1492	07/12/2021	Tổng cục GDNN	Triển khai hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
2	Công văn	1681	08/03/2021	Tổng cục GDNN	Triển khai hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
3	Công văn	2499	11/09/2021	Tổng cục GDNN	Tình hình triển khai hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
4	Công văn	258	22/02/2022	Tổng cục GDNN	Triển khai hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
5	Công văn	854	05/11/2022	Tổng cục GDNN	Đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
III. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang					
1	Kế hoạch	437/KH-UBND	19/7/2021	UBND tỉnh	Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện một số chính sách hỗ trợ lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang
2	Quyết định	1856/QĐ-UBND	06/08/2021	UBND tỉnh	Về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang
3	Công văn	719/UBND-KGVX	19/7/2021	UBND tỉnh	về việc thực hiện hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động gặp khó khăn do dịch Covid-19

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
4	Quyết định	2052/QĐ-UBND	08/09/2021	UBND tỉnh	Ủy quyền việc ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí và thực hiện chi trả các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang
IV. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Công văn	1737/SLĐTBXH-LĐVL	19/07/2021	Sở LĐ-TB&XH	Về việc rà soát, thẩm định, lập danh sách người bán lẻ vé số lưu động trên địa bàn tỉnh
2	Công văn	1745/SLĐTBXH-LĐVL	19/07/2021	Sở LĐ-TB&XH	Về việc triển khai hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.
3	Công văn	2929/SLĐTBXH-LĐVL	23/11/2021	Sở LĐ-TB&XH	Về việc hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh
4	Công văn	2053/SLĐTBXH-LĐVL	24/08/2021	Sở LĐ-TB&XH	Về việc tăng cường tuyên truyền, rà soát, thẩm định, lập danh sách người lao động theo Quyết định số 1856/QĐ-UBND
5	Công văn	1760/SLĐTBXH-GDNN	21/07/2021	Sở LĐ-TB&XH	Về việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.
6	Công văn	3331	30/12/2021	Sở LĐ-TB&XH	về việc tăng cường tuyên truyền, giải quyết hồ sơ hỗ trợ người điều trị COVID-19, cách ly y tế
7	Công văn	2550	13/10/2021	Sở LĐ-TB&XH	về việc chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo, số liệu thống kê liên quan đến trẻ em trong tình hình phòng, chống dịch Covid-19
V. Sở Tài chính					
1	Công văn	2232/STC-NS	13/08/2021	Sở Tài chính	V/v kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
2	Công văn	1112/STC-NS	06/05/2022	Sở Tài chính	V/v quyết toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2021
VI. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch					
1	Công văn	1655/SVHTTDL-QLDL	23/07/2021	Sở VH,TT&DL	V/v hướng dẫn viên theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ
2	Công văn	1667/SVHTTDL-TCPC	23/07/2021	Sở VH,TT&DL	Về triển khai Kế hoạch số 437/KH-UBND thực hiện chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch
3	Công văn	3049/SVHTTDL-QLVH	29/09/2021	Sở VH,TT&DL	Về rà soát đối tượng văn nghệ sĩ đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19
4	Công văn	223/SVHTTDL-TCPC	28/01/2022	Sở VH,TT&DL	V/v tiếp tục hướng dẫn việc chi hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
VII. UBND huyện Châu Phú					
1	Công văn	617/UBND-VP	22/07/2021	UBND huyện Châu Phú	V/v triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Châu Phú
2	Công văn	681/UBND-VP	12/08/2021	UBND huyện Châu Phú	V/v rà soát người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
3	Công văn	558/VP-NCTH	26/08/2021	VPUBND huyện Châu Phú	V/v tăng cường tuyên truyền rà soát, thẩm định, lập danh sách người lao động theo Quyết định số 1856/QĐ-UBND
4	Công văn	895/UBND-VP	02/10/2021	UBND huyện Châu Phú	V/v rà soát, lập danh sách và chỉ hỗ trợ người lao động không có hợp đồng lao động (lao động tự do)

VIII. UBND huyện Tịnh Biên

1	Công văn	4122	08/07/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQCP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
2	Công văn	4417	20/07/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang.
3	Công văn	4439	20/07/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai Công văn số 1745/SLĐTBXH-LĐVL ngày 19/7/2021 của Sở LĐ-TB&XH về việc hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang.
4	Công văn	4499	22/07/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang.
5	Công văn	4918	11/08/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.
6	Công văn	4935	12/08/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.
7	Công văn	5392	01/09/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v triển khai Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang.
8	Công văn	7092	17/11/2021	UBND huyện Tịnh Biên	V/v thực hiện Nghị quyết số 68/NQCP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

IX. Huyện Thoại Sơn

1	Kế hoạch	133/KH-UBND	26/07/2021	UBND huyện	V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện
---	----------	-------------	------------	------------	--

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
2	Công văn	792/UBND-VX	12/08/2021	UBND huyện	V/v tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về Chính sách hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)
3	Quyết định	3541/QĐ-UBND	16/09/2021	UBND huyện	V/v thành lập Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ
4	Công văn	1194/VP-VX	30/11/2021	P.HĐND-UBND	V/v hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid- 19

X. UBND huyện Chợ Mới

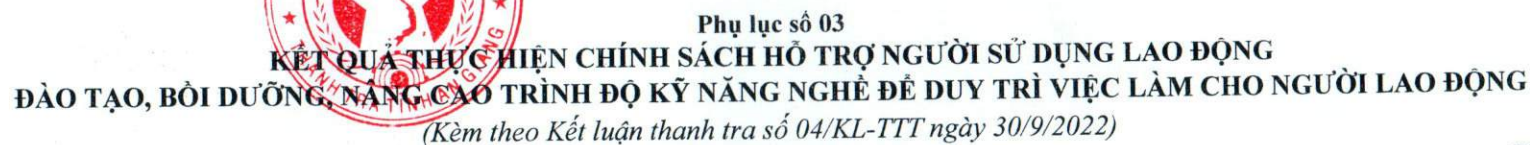
1	Công văn	1745/UBND-TH	23/07/2021	UBND huyện Chợ Mới	V/v hỗ trợ các hộ kinh doanh trên địa bàn ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19
2	Công văn	1765/UBND-TH	28/07/2021	UBND huyện Chợ Mới	V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19 trên địa bàn huyện
3	Công văn	1892/UBND-TH	13/08/2021	UBND huyện Chợ Mới	V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch covid-19
4	Công văn	2862/UBND-TH	09/11/2021	UBND huyện Chợ Mới	V/v triển khai Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.
5	Công văn	3373/UBND-TH	28/12/2021	UBND huyện Chợ Mới	V/v tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

XI. UBND huyện An Phú

1	Công văn	849/UBND-VX	23/07/2021	UBND huyện An Phú	V/v triển khai hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.
---	----------	-------------	------------	-------------------	---

XII. UBND huyện Tri Tôn

1	Công văn	799/UBND-VX	20/07/2021	UBND huyện Tri Tôn	V/v triển khai hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
2	Công văn	893/UBND-VX	12/08/2021	UBND huyện Tri Tôn	V/v rà soát, thẩm định, lập danh sách người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 trên địa bàn huyện Tri Tôn.
3	Công văn	1459/VP-VX	19/10/2021	UBND huyện Tri Tôn	V/v yêu cầu Phòng LĐ-TB&XH phối hợp với các đơn vị có liên quan đơn đốc thực hiện hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

[illegible]



Phụ lục số 04

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

ĐVT: triệu đồng

STT	Địa phương	Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ						Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Ghi chú
				TỔNG		NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (3.710.000 đồng/người)		Hỗ trợ thêm đối với NLĐ đang mang thai hoặc nuôi con chưa đủ 06 tuổi (1.000.000 đồng/người)					
						Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Các đơn vị được thanh tra	17	67,07	17	67,07	17	63,07	4	4,00	0	0	100%	
01	Thành phố Long Xuyên	6	25,26	6	25,26	6	22,26	3	3,00			100%	
02	Huyện Châu Phú	2	7,42	2	7,42	2	7,42	0	0,00			100%	
03	Huyện Chợ Mới	6	22,26	6	22,26	6	22,26	0	0,00			100%	
04	Huyện An Phú	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00			100%	
05	Huyện Thoại Sơn	1	3,71	1	3,71	1	3,71	0	0,00			100%	
06	Huyện Tri Tôn	1	3,71	1	3,71	1	3,71	0	0,00			100%	
07	Huyện Tịnh Biên	1	4,71	1	4,71	1	3,71	1	1,00			100%	
II	Các đơn vị không thanh tra	7	27,97	7	27,97	7	25,97	2	2,00			100%	
01	Thành phố Châu Đốc	2	7,42	2	7,42	2	7,42	0	0,00			100%	
02	Thị xã Tân Châu	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00			100%	
03	Huyện Châu Thành	4	16,84	4	16,84	4	14,84	2	2,00			100%	
04	Huyện Phú Tân	1	3,71	1	3,71	1	3,71	0	0,00			100%	
Toàn tỉnh		24	95,04	24	95,04	24	89,04	6	6,00			100%	



Phụ lục số 05

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VIÊN CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật							Ghi chú
		Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ		Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số		28	103,88	28	103,88	0	0	100%	
01	Viên chức nghệ thuật	28	103,88	28	103,88	0	0	100%	



Phụ lục số 06

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch (mức hỗ trợ 3.710.000 đồng/người)							Ghi chú
		Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ		Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số		55	204,05	55	204,05	0	0	100%	
01	Hướng dẫn viên du lịch	55	204,05	55	204,05	0	0	100%	



Phụ lục số 07

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG
TAM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

DVT: triệu đồng

STT	Địa phương	Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ								Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Ghi chú
				TỔNG		Nghỉ việc từ 15 ngày đến dưới 01 tháng (1.855.000 đồng/người)		Nghỉ việc từ 01 tháng trở lên (3.710.000 đồng/người)		Hỗ trợ thêm đối với NLĐ đang mang thai, nuôi con chưa đủ 06 tuổi (1.000.000 đồng/người)					
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Các đơn vị được thanh tra	16.984	67.229,45	15.744	62.381,06	316	586,18	15.428	57.237,88	4.557	4.557	1.240	4.848,37	92,70%	
01	Thành phố Long Xuyên	9.743	38.733,02	8.505	33.892,05	31	57,51	8.474	31.438,54	2.396	2.396	1.238	4.840,97	87,29%	
02	Huyện Châu Phú	899	3.172,79	899	3.172,79	231	428,51	668	2.478,28	266	266	0	0	100%	
03	Huyện Chợ Mới	411	1.649,39	411	1.649,39	4	7,42	407	1.509,97	132	132	0	0	100%	
04	Huyện An Phú	42	162,82	42	162,82	0	0	42	155,82	7	7	0	0	100%	
05	Huyện Thoại Sơn	5.753	22.970,88	5.753	22.970,88	50	92,75	5.703	21.158,13	1.720	1.720	0	0	100%	
06	Huyện Tri Tôn	48	187,08	46	179,66	0	0	46	170,66	9	9	2	7,4	95,83%	
07	Huyện Tịnh Biên	88	353,48	88	353,48	0	0	88	326,48	27	27	0	0	100%	
II	Các đơn vị không thanh tra	15.483	60.988,28	15.456	60.875,67	558	1.035,09	14.898	55.271,58	4.569	4.569	27	112,61	99,83%	
01	Thành phố Châu Đốc	506	1.999,42	499	1.974,31	7	12,985	492	1.825,32	136	136	7	25,115	98,62%	
02	Thị xã Tân Châu	71	271,135	69	266,425	3	5,565	66	244,86	16	16	2	4,71	97,18%	
03	Huyện Châu Thành	14.888	58.646,94	14.870	58.564,16	548	1.016,54	14.322	53.134,62	4.413	4.413	18	82,78	99,88%	
04	Huyện Phú Tân	18	70,78	18	70,78	0	0	18	66,78	4	4	0	0	100%	
Toàn tỉnh		32.467	128.217,73	31.200	123.256,73	874	1.621,27	30.326	112.509,46	9.126	9.126	1.267	4.960,98	96,10%	



Phụ lục số 08

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

ĐVT: triệu đồng

STT	Địa phương	Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ						Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Ghi chú
				TỔNG		NLD ngừng việc (1.000.000 đồng/người)		Hỗ trợ thêm đối với NLD ngừng việc đang mang thai, nuôi con chưa đủ 06 tuổi (1.000.000 đồng/người)					
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Các đơn vị được thanh tra	194	230,0	53	68,0	53	53,0	15	15,0	141	162,0	27,32%	
01	Thành phố Long Xuyên	185	219,0	44	57,0	44	44,0	13	13,0	141	162,0	23,78%	
02	Huyện Châu Phú	0											
03	Huyện Chợ Mới	0											
04	Huyện An Phú	0											
05	Huyện Thoại Sơn	9	11,0	9	11,0	9	9,0	2	2,0	0		100%	
06	Huyện Tri Tôn	0											
07	Huyện Tịnh Biên	0											
II	Các đơn vị không thanh tra	102	147,0	102	144,0	102	102,0	42	42,0	0	3,0	100%	
01	Thành phố Châu Đốc	3	4,0	3	4,0	3	3,0	1	1,0	0		100%	
02	Thị xã Tân Châu	7	12,0	7	12,0	7	7,0	5	5,0	0		100%	
03	Huyện Châu Thành	92	131,0	92	128,0	92	92,0	36	36,0		3,0	100%	Nộp trả lại NSNN do có 3 trường hợp vợ/chồng đăng ký hỗ trợ thêm đang nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi tại DN, cty khác
04	Huyện Phú Tân	0											
Toàn tỉnh		296	377,0	155	212,0	155	155,0	57	57,0	141	165,0	56,23%	



DVT: triệu đồng

STT	Địa phương	Thực hiện hỗ trợ														
		Đã duyệt			TỔNG			Người đang điều trị Covid-19 (F0) (mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày)			Người đang cách ly y tế (F1) (mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày)			Hỗ trợ thêm cho trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật (mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người)		
Chí chú	Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Chí chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I	Các đơn vị được thanh tra	67.761	77.251,35	23.470	25.526,25	9.230	9.326,51	10.118	10.035,74	6.137	6.137	44.291	51.725,10	34,64%		
01	Thành phố Long Xuyên	25.718	29.253,34	28	41,08	15	18,08	0	-	23	23	25.690	29.212,26	0,11%		
02	Huyện Châu Phú	1.527	1.582,48	1.522	1.576,76	633	676,80	306	316,96	583	583	5	5,72	99,67%		
03	Huyện Chợ Mới	13.458	13.690,33	13.355	13.569,85	5.152	5.192,67	5.447	5.594,18	2.756	2.756	103	120,48	99,23%		
04	Huyện An Phú	9.708	12.452,68	49	49,12	1	1,12	0	-	48	48	9.659	12.403,56	0,50%		
05	Huyện Thoại Sơn	5.246	5.641,48	288	288,28	3	3,28	0	-	285	285	4.958	5.353,20	5,49%		
06	Huyện Trĩ Tôn	5.045	5.821,84	1.213	1.249,44	454	423,04	504	414,40	412	412	3.832	4.572,40	24,04%		
07	Huyện Tịnh Biên	7.059	8.809,20	7.015	8.751,72	2.972	3.011,52	3.861	3.710,20	2.030	2.030	44	57,48	99,38%		
II	Các đơn vị không thanh tra	42.562	49.038,82	24.442	28.364,56	10.572	9.576,65	12.817	11.824,55	6.965	6.965	18.120	20.674,26	57,43%		
01	Thành phố Châu Đốc	2.706	5.213,56	41	41,00	0	-	0	-	41	41	2.665	5.172,56	1,52%		
02	Thị xã Tân Châu	11.197	12.225,88	10.376	11.094,84	4.680	4.092,12	5.437	4.704,36	2.300	2.300	821	1.131,04	92,67%		
03	Huyện Châu Thành	13.327	16.523,80	13.272	16.475,72	5.892	5.484,53	7.380	7.120,19	3.871	3.871	55	48,08	99,59%		
04	Huyện Phú Tân	15.332	15.075,58	753	753,00	0	-	0	-	753	753	14.579	14.322,58	4,91%		
Toàn tỉnh		110.323	126.290,17	47.912	53.890,81	19.802	18.903,16	22.935	21.860,29	13.102	13.102	62.411	72.399,36	43,43%		

Ghi chú:

- Số liệu tính đến ngày 31/3/2022

- Tính đến ngày 12/8/2022, huyện Trĩ Tôn đã thực hiện hỗ trợ 4.992 người, số tiền 5.757,56 triệu đồng (đạt 98,9%), chưa thực hiện hỗ trợ 53 người.



Phụ lục số 10

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

DVT: triệu đồng

STT	Địa phương	Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ (mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ)		Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Ghi chú
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Các đơn vị được thanh tra	10.143	30.429	5.625	16.875	4.518	13.554	55,46%	
01	Thành phố Long Xuyên	3.650	10.950			3.650	10.950	0,00%	
02	Huyện Châu Phú	1.680	5.040	1.679	5.037	1	3	99,94%	Không đúng đối tượng
03	Huyện Chợ Mới	314	942	313	939	1	3	99,68%	Người nhận hỗ trợ không có mặt tại địa phương
04	Huyện An Phú	860	2.580	49	147	811	2.433	5,70%	811 hộ chưa chi do chưa có kinh phí
05	Huyện Thoại Sơn	1.652	4.956	1.600	4.800	52	156	96,85%	51 hộ chưa chi hỗ trợ do chưa có kinh phí, 01 hộ không có mặt tại địa phương khi phát tiền
06	Huyện Tri Tôn	641	1.923	641	1.923	0	0	100%	
07	Huyện Tịnh Biên	1.346	4.038	1.343	4.029	3	9	99,78%	Người nhận hỗ trợ đã mất, không có mặt tại địa phương
II	Các đơn vị không thanh tra	6.032	18.096	5.853	17.559	179	537	97,03%	
01	Thành phố Châu Đốc	2.311	6.933	2.138	6.414	173	519	92,51%	
02	Thị xã Tân Châu	1.002	3.006	999	2.997	3	9	99,70%	
03	Huyện Châu Thành	1.269	3.807	1.267	3.801	2	6	99,84%	trùng với lao động tạm hoãn HDLĐ
04	Huyện Phú Tân	1.450	4.350	1.449	4.347	1	3	99,93%	
Toàn tỉnh		16.175	48.525	11.478	34.434	4.697	14.091	70,96%	

Ghi chú:

- Số liệu tính đến ngày 31/3/2022

- Tính đến ngày 25/7/2022, Thành phố Long Xuyên đã thực hiện hỗ trợ 2.278 hộ, số tiền 6.834 triệu đồng (đạt 62,41%), chưa thực hiện hỗ trợ 1.372 người, gồm: 07 hộ hoàn trả do trùng chính sách lao động tự do và 1.365 hộ chưa chi hỗ trợ do chưa có kinh phí



Phụ lục số 11

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

DVT: triệu đồng

STT	Địa phương	Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ (1.500.000 đồng/người)		Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Ghi chú (trong đó: người bán lẻ xô số lưu động)
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Các đơn vị được thanh tra	193.502	290.253	174.691	262.037	18.811	28.217	90,28%	
01	Thành phố Long Xuyên	44.935	67.402,5	27.133	40.699,5	17.802	26.703,0	60,4%	Không chi 137 trường hợp
02	Huyện Châu Phú	25.687	38.530,5	25.608	38.412,0	79	118,5	99,7%	Không chi 79 trường hợp
03	Huyện Chợ Mới	34.763	52.144,5	34.626	51.939,0	137	205,5	99,6%	Không chi 137 trường hợp
04	Huyện An Phú	30.101	45.151,5	30.029	45.043,5	72	108,0	99,8%	Không chi 72 trường hợp
05	Huyện Thoại Sơn	24.915	37.372,5	24.480	36.720,0	435	652,5	98,3%	Không chi 435 trường hợp
06	Huyện Tri Tôn	14.613	21.919,5	14.550	21.825,0	63	94,5	99,6%	Không chi 63 trường hợp
07	Huyện Tịnh Biên	18.488	27.732,0	18.265	27.397,5	223	334,5	98,8%	Không chi 223 trường hợp
II	Các đơn vị không thanh tra	85.133	127.699,5	84.397	126.595,5	736	1.104	99,14%	
1	Thành phố Châu Đốc	18.718	28.077,0	18.406	27.609,0	312	468,0	98,3%	
2	Thị xã Tân Châu	26.850	40.275,0	26.688	40.032,0	162	243,0	99,4%	Không chi 162 trường hợp
3	Huyện Châu Thành	23.437	35.155,5	23.214	34.821,0	223	334,5	99,0%	Không chi 206 trường hợp
4	Huyện Phú Tân	16.128	24.192,0	16.089	24.133,5	39	58,5	99,8%	Không chi 39 trường hợp
<u>Toàn tỉnh</u>		278.635	417.952,5	259.088	388.632,0	19.547,0	29.320,5	92,98%	

Ghi chú:

- Số liệu tính đến ngày 31/3/2022

- Tính đến ngày 25/7/2022, Thành phố Long Xuyên đã thực hiện hỗ trợ 44.107 người, số tiền 66.160,5 triệu đồng (đạt 98,2%), chưa thực hiện hỗ trợ 864 người, gồm: 280 trường hợp không chi nộp lại ngân sách và 584 người (danh sách đợt 8) chưa chi do chưa có kinh phí)



Phụ lục số 12

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI BÁN LẺ XỔ SỔ LƯU ĐỘNG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

Đvt: triệu đồng

STT	Địa phương	Đã duyệt		Thực hiện hỗ trợ (1.500.000 đồng/người)		Chưa thực hiện hỗ trợ		Tỷ lệ % thực hiện hỗ trợ	Ghi chú
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Tại các đơn vị tiến hành thanh tra trực tiếp	7.601	11.401,5	7.551	11.326,5	50	75,0		
1	Thành phố Long Xuyên	2.189	3.283,5	2.173	3.259,5	16	24,0	99,3%	Nộp trả 16 trường hợp
2	Huyện Châu Phú	1.355	2.032,5	1.341	2.011,5	14	21,0	99,0%	Nộp trả 14 trường hợp
3	Huyện Chợ Mới	2.347	3.520,5	2.317	3.475,5	30	45,0	98,7%	
4	Huyện An Phú	1.148	1.722,0	1.143	1.714,5	5	7,5	99,6%	Nộp trả 05 trường hợp
5	Huyện Thoại Sơn	1.224	1.836,0	1.224	1.836,0	-	-	100%	
6	Huyện Tri Tôn	821	1.231,5	820	1.230,0	1	1,5	99,9%	Nộp trả 01 trường hợp
7	Huyện Tịnh Biên	706	1.059,0	706	1.059,0	-	-	100%	
II	Tại các đơn vị không thanh tra trực tiếp	4.919	7.378,5	4.881	7.321,5	38	57,0		
1	Thành phố Châu Đốc	776	1.164,0	757	1.135,5	19	28,5	97,6%	
2	Thị xã Tân Châu	1.470	2.205,0	1.457	2.185,5	13	19,5	99,1%	
3	Huyện Châu Thành	1.033	1.549,5	1.032	1.548,0	1	1,5	99,9%	
4	Huyện Phú Tân	1.640	2.460,0	1.635	2.452,5	5	7,5	99,7%	Nộp trả 5 trường hợp
	Toàn tỉnh	12.520	18.780,0	12.432	18.648,0	88	132,0	-	-



Phụ lục số 13

TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Nội dung chi hỗ trợ	Kinh phí được duyệt				Kinh phí thực chi				Số quyết toán				Tiếp tục thực hiện		Ghi chú
		Tổng	NSNN	Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp	Nguồn khác	Tổng	NSNN	Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp	Nguồn khác	Tổng	NSNN	Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp	Nguồn khác	Tổng	NSNN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	6.885,90		6.885,90		5.271,90		5.271,90		5.143,65		5.143,65				1.742,25 triệu (nộp trả)
2	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	95,04	95,04			95,04	95,04			95,04	95,04					
3	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật	103,88	103,88			103,88	103,88			103,88	103,88					
4	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch	204,05	204,05			204,05	204,05			204,05	204,05					
5	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	128.217,73	128.217,73			123.256,73	123.256,73			119.422,0	119.422,0			4.961,0	4.961,0	
6	Hỗ trợ người lao động ngừng việc	377,00	377,00			212,00	212,00			197,0	197,00			165,00	165,00	
7	Hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	126.290,17	126.290,17			53.890,81	53.890,81			41.529,0	41.529,00			72.399,36	72.399,36	
8	Hỗ trợ hộ kinh doanh	48.525,00	48.525,00			34.434,00	34.434,00			33.684,0	33.684,00			14.091,00	14.091,00	
9	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác	440.016,0	417.952,50		22.063,5	410.539,50	388.632,00		21.907,5	407.520,5	385.613,0		21.907,5	29.320,50	29.320,50	156 triệu (nộp trả)
Tổng cộng		750.714,77	721.765,37	6.885,9	22.063,5	628.007,91	600.828,51	5.271,90	21.907,5	607.899,12	580.847,97	5.143,65	21.907,5	120.936,86	120.936,86	



Phụ lục số 14

BIỂU TỔNG HỢP SAI PHẠM VỀ KINH TẾ KIẾN NGHỊ XỬ LÝ QUA THANH TRA

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 30/9/2022)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung sai phạm	Số sai phạm		Kiến nghị		Đã thu	Ghi chú
		Trường hợp	Số tiền	Thu hồi	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	9	36,39	36,39	0	36,39	
1	Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	9	36,39	36,39	0	36,39	
	Không đúng đối tượng	9	36,39	36,39		36,39	
II	Huyện Châu Phú	13	19,5	19,5	0	19,5	
1	Chính sách hỗ trợ lao động tự do	12	18	18		18	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	3	4,5	4,5		4,5	
	Trùng với chính sách hộ kinh doanh	1	1,5	1,5		1,5	
	Trùng với hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động	8	12	12		12	
2	Chính sách hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động	1	1,5	1,5		1,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	1	1,5	1,5		1,5	nộp trả Cty xổ số kiến thiết AG
III	Huyện Tịnh Biên	10	16,5	16,5	0	16,5	
1	Chính sách hỗ trợ Hộ kinh doanh	1	3	3	0	3	
	Không đúng đối tượng (không giấy ĐKKD)	1	3	3		3	
2	Chính sách hỗ trợ lao động tự do	9	13,5	13,5		13,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	6	9	9		9	
	Trùng chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh	3	4,5	4,5		4,5	
IV	Huyện Thoại Sơn	257	402,21	393,21	9	393,21	
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	2	4,71	4,71	0	4,71	
	Không đúng đối tượng	1	3,71	3,71		3,71	
	Hỗ trợ thêm (nhận dư)	1	1	1		1	
2	Chính sách hỗ trợ Hộ kinh doanh	10	30	21	9	21	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	10	30	21	9	21	3 trường hợp chưa chi kiến nghị không chi
3	Chính sách hỗ trợ lao động tự do	245	367,5	367,5		367,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	138	207	207		207	
	Trùng với chính sách hộ kinh doanh	7	10,5	10,5		10,5	

STT	Nội dung sai phạm	Số sai phạm		Kiến nghị		Đã thu	Ghi chú
		Trường hợp	Số tiền	Thu hồi	Khác		
	Trùng với hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động	7	10,5	10,5		10,5	
	Trùng chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	92	138	138		138	
	Không đúng đối tượng	1	1,5	1,5		1,5	
V	Huyện Chợ Mới	147	184,62	184,62	0	184,62	
1	Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	62	57,12	57,12	0	57,12	
	Chi thừa, không đúng đối tượng (xã Kiến Thành)	62	57,12	57,12	0	57,12	
2	Chính sách hỗ trợ lao động tự do	85	127,5	127,5	0	127,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	41	61,5	61,5		61,5	
	Trùng với chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh	12	18	18		18	
	Trùng với hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động	10	15	15		15	
	Trùng chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	22	33	33		33	
VI	Thành phố Long Xuyên	335	521,56	467,34	54,22	467,34	
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	4	15,84	15,84		15,84	
	Hỗ trợ không đúng đối tượng	4	15,84	15,84		15,84	
2	Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc	1	2		2		
	Trùng với chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	1	2		2		kiến nghị không thực hiện chi
3	Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	32	32,72		32,72		
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	32	32,72		32,72		kiến nghị không thực hiện chi
4	Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (HKD)	16	48	36	12	36	
	Hỗ trợ trùng Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	16	48	36	12	36	- 04 trường hợp trùng đã nhận tiền hỗ trợ lao động tạm hoãn: không thực hiện chi hỗ trợ HKD - Không thu hồi Bùi Thị Bích Phụng do đã thu hồi bên lao động tạm hoãn (giảm 1 trường hợp so với biên bản)

STT	Nội dung sai phạm	Số sai phạm		Kiến nghị		Đã thu	Ghi chú
		Trường hợp	Số tiền	Thu hồi	Khác		
5	Chính sách hỗ trợ lao động tự do (LĐTD)	281	421,5	414	7,5	414	
	Trùng chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh	48	72	69	3		- 02 trường hợp trùng đã nhận tiền hỗ trợ HKD: không chi hỗ trợ LĐTD.
	Trùng chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	3	4,5	4,5			
	Trùng chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	180	270	265,5	4,5		03 trường hợp trùng đã nhận tiền hỗ trợ LĐ tạm hoãn: không chi hỗ trợ LĐTD.
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	48	72	72			
	Chưa chi hỗ trợ đã quyết toán danh sách chi tại UBND phường Mỹ Phước	2	3	3			
6	Chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	1	1,5	1,5		1,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	1	1,5	1,5		1,5	nộp trả Cty xổ số kiến thiết AG
VII	Huyện An Phú	269	415,64	330	85,64	330	
1	Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	40	40,64		40,64		
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	27	28,56		28,56		Không thực hiện chi hỗ trợ lần 2
	Phê duyệt chi hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ thêm có thời gian điều trị, cách ly sau ngày 31/12/2021	13	12,08		12,08		Không thực hiện chi hỗ trợ
2	Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (HKD)	19	57	12	45	12	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	1	3		3		Không thực hiện chi hỗ trợ lần 2
	Không đủ điều kiện chi hỗ trợ (không có giấy đăng ký kinh doanh)	18	54	12	42	12	- 14 trường hợp chưa chi hỗ trợ: không chi hỗ trợ
3	Chính sách hỗ trợ lao động tự do (LĐTD)	209	316,5	316,5	0	316,5	
	Lao động tự do trùng chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh	38	57	57		57	
	Lao động tự do trùng chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	14	21	21		21	
	Lao động tự do trùng chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	2	3	3		3	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	153	229,5	229,5		229,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 3 lần)	2	6	6		6	
4	Chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	1	1,5	1,5		1,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	1	1,5	1,5		1,5	nộp trả Cty xổ số kiến thiết AG

STT	Nội dung sai phạm	Số sai phạm		Kiến nghị		Đã thu	Ghi chú
		Trường hợp	Số tiền	Thu hồi	Khác		
VIII	Huyện Tri Tôn	70	107,26	107,26	0	107,26	
1	Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	7	6,76	6,76		6,76	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	7	6,76	6,76		6,76	
2	Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (HKD)	4	12	12		12	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	1	3	3		3	
	Không đủ điều kiện chi hỗ trợ (không có giấy đăng ký kinh doanh)	3	9	9		9	
3	Chính sách hỗ trợ lao động tự do (LĐTD)	58	87	87		87	
	Trùng chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh	8	12	12		12	
	Trùng chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	4	6	6		6	
	Trùng chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	4	6	6		6	
	0	42	63	63		63	
4	Chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	1	1,5	1,5		1,5	
	Chi trùng (hỗ trợ 2 lần)	1	1,5	1,5		1,5	nộp trả Cty xổ số kiến thiết AG
Tổng		1.110	1.703,68	1.554,82	148,86	1.554,82	
1	Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	9	36,39	36,39	0	36,39	
2	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	6	20,55	20,55	0	20,55	
3	Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc	1	2	0	2	0	
4	Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật	141	137,24	63,88	73,36	63,88	
5	Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (HKD)	50	150	84	66	84	
6	Chính sách hỗ trợ lao động tự do (LĐTD)	899	1.351,5	1.344,0	7,5	1.344,0	
7	Chính sách hỗ trợ bán lẻ xổ số	4	6	6	0	6	